CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC).

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định và kịp thời cho phụ tải; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ.

- Chống quá tải cho trạm 110kV Cẩm Khê. Đáp ứng tiêu chí N-1 cho lưới điện 110kV tỉnh Phú Thọ, góp phần nâng cao độ ổn định và khả năng vận hành an toàn, tin cậy cho lưới điện khu vực;

- Phù hợp với Quy hoạch Phương án phát triển mạng lưới cấp điện tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023.

4. Quy mô đầu tư xây dựng.

+ Xây dựng 0,5km đường dây 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Cẩm Khê - Tân Sơn, sử dụng dây AC300.

+ Xây dựng TBA 110kV 2x40MVA - 110/35/22kV (lắp trước 01 MBA) theo tiêu chí TBA kỹ thuật số.

+ Lắp đặt hệ thống tủ phân phối 35kV, 22kV (tủ tổng, tủ đo lường, tủ tự dùng, tủ liên lạc,...) theo quy định với 04 tủ hợp bộ xuất tuyến 35kV và 03 tủ hợp bộ xuất tuyến 22kV.

+ Trang bị hệ thống giám sát nhiệt độ, hệ thống giám sát nguồn một chiều, hệ thống giám sát acquy online, hệ thống kiểm tra trạng thái thiết bị bằng hình ảnh đồng bộ với hệ thống SCADA,... kết nối về TTĐK.

+ Trang bị hệ thống PCCC cho trạm.

+ Hoàn thiện hệ thống thu thập, giám sát và điều khiển xa, ...cho phép kết nối với TTĐK khu vực đảm bảo TBA đưa vào vận hành theo chế độ TBA KNT.

6. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện công việc tư vấn Giám sát khảo sát công tác khảo sát phục vụ lập BCNCKT đầu tư xây dựng, lập TKKT, TKBVTC-DTXD và Thẩm tra BCNCKT đầu tư xây dựng, thẩm tra TKKT, TKBVTC-DTXD dự án Đường dây và TBA 110kV Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

II. Phạm vi công việc:

1. Thẩm tra hồ sơ BCNCKT:

- Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định dự án, thiết kế và tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đánh giá về sự cần thiết đầu tư, quy mô; thời gian thực hiện; dự toán xây dựng, hiệu quả về kinh tế - xã hội.

- Xem xét các yếu tố bảo đảm tính khả thi gồm các yếu tố ảnh hưởng đến công trình như quốc phòng, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Đánh giá chi tiết, cụ thể về sự hợp lý của giải pháp thiết kế chính, bố trí công trình, kết cấu tối ưu, lựa chọn hệ số an toàn, biện pháp tổ chức xây dựng/ biện pháp thi công... trong hồ sơ dự án/ thiết kế, dự toán công trình do Tư vấn thiết kế lập. Đảm bảo yêu cầu an toàn, ổn định, kinh tế - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án/ công trình.

- Xem xét, đánh giá sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VTTB, vật liệu xây dựng cho công trình;

- Xem xét, đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận;

- Các trường hợp điều chỉnh thiết kế do vượt suất đầu tư, định mức do EVN hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ dự án.

- Xem xét, đánh giá chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình bảo trì phù hợp với nội dung thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức thi công chủ đạo, phù hợp với các quy định hiện hành;

- Xem xét các nội dung liên quan khác đến công tác thiết kế

2. Thẩm tra hồ sơ Tổng mức đầu tư:

- Xem xét, đánh giá năng lực đơn vị tư vấn thực hiện công tác dự toán, năng lực cán bộ chủ chốt thực hiện công tác dự toán theo hợp đồng và các quy định hiện hành;

- Xem xét, đánh giá sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ dự toán so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật;

- Kiểm tra sự đúng đắn trong phương pháp lập dự toán xây dựng công trình;

- Kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá và chế độ chính sách liên quan trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Kiểm tra đơn giá vật tư, báo giá vật liệu áp dụng cho việc lập tổng mức đầu tư, các loại vật tư, vật liệu chưa có trong đơn giá hiện hành hoặc đơn giá chuyên ngành so với đơn giá thực tế tại thời điểm thẩm tra;

- Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng thiết kế và khối lượng đưa vào lập tổng mức đầu tư;

- Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của các nội dung chi phí;

- Đưa ra các kết quả đánh giá, kết luận cũng như các đề xuất, kiến nghị (nếu có);

- Xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng sau khi thực hiện thẩm định. Phân tích nguyên nhân tăng, giảm và đánh giá việc bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm định;

3. Thẩm tra TKKT, TKBVTC-DTXD:

Nội dung thẩm tra TKKT, TKBVTC –DTXD công trình: Nội dung thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Luật Xây dựng Số 50/2014/QH13, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 và Quyết định số 336/QĐ-EVN ngày 09/03/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:
- Thiết kế kỹ thuật so với thiết kế cơ sở
- Thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế kỹ thuật
- Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.
- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.
- Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.
- Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ.
- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.
- Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình.
- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng.

4. Giám sát công tác khảo sát:

4.1 Khối lượng công việc dự kiến:

a. Giai đoạn khảo sát, lập BCNCKT đầu tư xây dựng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	**Công tác khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD**			
I	**Phần đường dây 110kV**			
I.1	**Khảo sát địa hình**			
1	Công tác đo vẽ sơ bộ tuyến đường dây tải điện trên không, đo vẽ tuyến đường dây 110kV; cấp địa hình IV, phục vụ thỏa thuận	km	1,0	x 2 phương án (0,5x2)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	tuyến với địa phương			
2	Đo vẽ tuyến đường dây 110kV, địa hình cấp IV (PA chọn) (bao gồm đo vẽ mặt cắt dọc tỷ lệ đứng 1/500, tỷ lệ ngang 1/5000 và mặt cắt ngang)	km	0,5	bằng chiều dài tuyến
3	Công tác lập lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 1, địa hình cấp IV	điểm	2	300m/1điểm
4	Công tác lập lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 2, địa hình cấp IV	điểm	2	200m/1điểm
5	Đo khống chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật , địa hình cấp IV	km	0,5	
6	Đo vẽ bình đồ tại các vị trí điểm đấu nối, tỷ lệ 1/1000 đường đồng mức 1m kích thước 60x80m địa hình cấp IV (bao gồm cả số hóa bản đồ)	ha	0,48	vị trí điểm điểm đấu nối (0,6x0,8x2)
7	Đo vẽ bình đồ tại các vị trí đường tạm, tỷ lệ 1/1000 đường đồng mức 1m địa hình cấp IV (bao gồm cả số hóa bản đồ)	ha	0,2	tạm tính 02 vị trí làm đường tạm, tạm tính chiều dài đường mỗi vị trí 100m, rộng 10m
8	Phân chia cột trung gian tại thực địa	km	0,5	
I.2	**Khảo sát địa chất**			
1	Công tác khoan, độ sâu khoan **(8m/1 hố khoan)** khoan, cấp đất đá I-IV, 02 vị trí cột góc	m		Tạm tính khoan 02 vị trí cột néo
	- *Cấp đất đá I-III (4,0m)*		08	
	- *Cấp đất đá IV-V (4,0m)*		08	
2	Thí nghiệm mẫu đất (2 mẫu /1 hố khoan);	mẫu	4	
3	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	1	
4	Đo điện trở suất tại các vị trí hố khoan (sâu điện đối xứng) địa hình cấp IV	quan sát	2	
II	**Phần TBA 110kV**			
II.1	**Khảo sát địa hình**			
1	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường truyền hạng 4, máy toàn đạc điện tử, địa hình cấp IV	điểm	2	
2	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp I, máy toàn đạc điện tử; cấp địa	điểm	3	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	hình IV			
3	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử; cấp địa hình IV	điểm	5	
4	Đo vẽ chi tiết bình đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	0,125	
II.2	**Khảo sát địa chất**			
1	Công tác khoan, độ sâu khoan 10m/1 hố khoan, 3 vị trí hố khoan	m		
	- *Cấp đất đá I-III (4,0m)*		12	
	- *Cấp đất đá IV-V (6,0m)*		18	
2	Thí nghiệm mẫu đất;	mẫu	2	
3	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông (01 mẫu nước)	mẫu	2	
4	Đo điện trở suất tại các vị trí hố khoan (sâu điện đối xứng) địa hình cấp IV	quan sát	3	

** Khối lượng được chuẩn xác trong quá trình thực hiện tại hiện trường.*

b. Giai đoạn khảo sát, lập TKKT, TKBVTC-DTXD

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	**Đường dây 110kV**			
1	**Khảo sát địa hình**			
1	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/200, đường đồng mức 0,5 m, địa hình cấp IV, tại các vị trí cột có độ dốc >=100 , vị trí đấu nối (01 vị trí, đo với diện tích 60x80m/vt)	ha	0,48	
2	Khôi phục và bàn giao tuyến cho đơn vị thi công	km	0,5	
II	**Khảo sát địa chất**			
1	Công tác khoan, độ sâu khoan (8m/1hố khoan, 01 vị trí	m		Tạm tính 01 cột trung gian
	Cấp đất đá I-III (3,0m)		03	
	Cấp đất đá IV-V (5,0m)		05	
2	Thí nghiệm mẫu đất	mẫu	2	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
3	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	1	
4	Đo điện trở suất tại các vị trí hố khoan (sâu điện đối xứng) địa hình cấp IV	điểm	1	
B	**Phần TBA 110kV**			
1	**Khảo sát địa hình**			
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 1. Cấp địa hình IV	điểm	2,00	
2	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Cấp địa hình IV	điểm	3,00	
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	3,06	
4	Định vị các mốc giới xây dựng TBA ra thực địa để bàn giao cho đơn vị thi công	mốc	12,00	
II	**Khảo sát địa chất**			
1	Khoan khảo sát địa chất trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m / 1 hố (05 vị trí hố khoan).	m khoan		
	- *Cấp đất đá I-III (4,0m)*		20	
	- *Cấp đất đá IV-V (6,0m)*		30	
2	Thí nghiệm mẫu đất	mẫu	2	
3	Thí nghiệm mẫu nước	mẫu	1	
4	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng. Cấp địa hình III-IV	quan sát	2	

** Khối lượng được chuẩn xác trong quá trình thực hiện tại hiện trường.*

4.2 Trách nhiệm công việc cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 32. Quản lý công tác khảo sát xây dựng của Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công

tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát.

5. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

- Trong quá trình thẩm tra, Tư vấn có nhiệm vụ phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế, yêu cầu giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự toán xây dựng công trình đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện của dự án.

- Lập báo cáo thẩm tra gửi cho Chủ đầu tư để làm tài liệu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán công trình xây dựng.

- Có trách nhiệm lập hồ sơ, tài liệu trong phạm vi công việc, giao cho Chủ đầu tư với nội dung và tiến độ quy định trong HSMT.

- Có trách nhiệm bảo vệ, giải trình các nội dung trong báo cáo kết quả thẩm tra trước các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Chủ đầu tư và hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra của mình trước Chủ đầu tư và trước pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ cùng đơn vị Tư vấn thiết kế và thông tin, báo cáo Chủ đầu tư kịp thời để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện thẩm tra BCNCKT, TKKT, TKBVTC- DT xây dựng công trình điều chỉnh, bổ sung, TKBVTC hạng mục xây dựng không phụ thuộc thiết bị, hạng mục xây dựng phụ thuộc thiết bị (nếu có do thay đổi TKBVTC).

- Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tư vấn thẩm tra.

Tư vấn phải đệ trình các báo cáo hàng tuần và các hồ sơ sau đây:

Tư vấn phải đệ trình 02 (hai) bộ báo cáo tóm tắt tiến trình thực hiện sau 2 ngày từ ngày có yêu cầu của Chủ đầu tư, mô tả 1 cách vắn tắt và chính xác mọi hoạt động và tiến độ công việc, các vấn đề nảy sinh, các biện pháp khắc phục.

Báo cáo tuần đầu tiên sẽ là báo cáo khởi đầu bao gồm cả kế hoạch thực hiện, kế hoạch đảm bảo chất lượng.

2. Tư vấn giám sát khảo sát.

Tư vấn giám sát phải đệ trình cho bên A các báo cáo tiến độ công việc hàng tuần như sau:

- Chậm nhất vào 14h thứ 6 hàng tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, TVGS phải nộp cho bên A báo cáo tình hình thực hiện công việc trong tuần bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung;

- Các hoạt động, công việc đã được thực hiện và hoàn thành trong tuần trước các hoạt động sẽ được thực hiện và hoàn thành trong tuần của Báo cáo;

- Các giấy tờ, công văn giao dịch, các kết quả công việc trong tuần trước như kết quả điều tra, khảo sát, thí nghiệm...;

- Nhật ký giám sát hàng ngày bằng các hình ảnh trên công trường và cập nhật vào phần mềm QLĐTXD do Bên mời thầu cung cấp;

- Xem xét nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng do tư vấn khảo sát lập và đệ trình Chủ đầu tư phê duyệt;

- Các vấn đề khác mà bên A yêu cầu TVGS phải báo cáo;

- Mô tả tóm tắt tình trạng thực hiện công việc cùng các chi tiết hạng mục công việc được thực hiện, chỉ rõ tiến độ đã đạt được và các vấn đề khó khăn phát sinh (nếu có) và các biện pháp và tình hình khắc phục;

- Các báo cáo sự cố, an toàn;

- Mô tả các khiếm khuyết chưa được khắc phục;

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Tư vấn sẽ cung cấp nhân sự theo yêu cầu để thực hiện một cách đầy đủ những nghĩa vụ của mình đối với gói thầu này. Việc bố trí nhân sự bao gồm chủ nhiệm đề án và các chuyên gia theo tiến độ thời hạn để đảm bảo tiến độ của dự án.

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu được nêu cụ thể tại Phần III - Bảng tiêu chuẩn đánh giá chi tiết, Mục 2, Chương III – E-Hồ sơ mời thầu.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

Ban quản lý dự án lưới điện được Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc giao nhiệm vụ và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện dự án. Trách nhiệm của Chủ đầu tư với các nội dung như sau:

- Cung cấp toàn bộ hồ sơ và các tài liệu liên quan của công trình theo tiến độ công việc.

- Cử cán bộ theo dõi quá trình thực hiện của nhà thầu. Cùng nhà thầu giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

- Yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế có trách nhiệm giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự toán xây dựng công trình đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện của dự án.

- Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Trách nhiệm của nhà thầu

Nhà thầu thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

Tuân thủ quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 71 và Điều 87 của Luật Xây dựng;

Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 32. Quản lý công tác khảo sát xây dựng của Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Lưu trữ hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan đến công tác thẩm định theo quy định;

Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm liên quan đến chất lượng của hồ sơ do Tư vấn thiết kế lập.

Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm nếu trong quá trình triển khai dự án xảy ra các vướng mắc đối với việc lựa chọn VTTB, các phát sinh do lỗi thiết kế gây ra ảnh hưởng đến kinh phí và tiến độ. Những sai sót, vướng mắc, do các đơn vị tư vấn, tùy theo từng tính chất đơn vị tư vấn sẽ bị xử lý theo các điều khoản hợp đồng tư vấn đã ký kết, theo quy định của EVN, EVNNPT và các qui định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu phải đệ trình cho đại diện Bên mời thầu đầy đủ, chi tiết về chương trình, kế hoạch thực hiện bao gồm cả kế hoạch về nhân lực, sơ đồ tổ chức… sẽ sử dụng cho việc thực hiện dự án;

Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ;

Nộp báo cáo cho Bên mời thầu trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Mục 4 nêu trên:

Nhà thầu phải nộp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ của gói thầu 1 lần/1 tuần (vào ngày thứ ba đầu tuần) và kịp thời phản ánh cho Bên mời thầu những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trong thời gian thực hiện công việc tư vấn, khi có văn bản yêu cầu của Bên mời thầu, nhà thầu phải có báo cáo bằng văn bản cho Bên mời thầu được biết về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của các hạng mục của dự án.

Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Nhà thầu lập trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền, các cơ quan kiểm toán,... theo yêu cầu của Bên mời thầu;

Tạo điều kiện thuận lợi để Bên mời thầu/Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng;

Chịu trách nhiệm trước Bên mời thầu/Chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư xây dựng cho các phần việc do tư vấn thẩm định, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ tư vấn, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng;

Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của nhà thầu tư vấn gây ra;

Chịu trách nhiệm chỉnh sửa hoàn tất hồ sơ theo thời gian yêu cầu của bên mời thầu/chủ đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ góp ý và quyết định phê duyệt;

Cập nhật thông tin trên phần mềm Quản lý đầu tư của EVN khi có yêu cầu;

Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định.